PHIẾU ÔN TOÁN TUẦN 10



A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Phép tính 35,54 + 65,35 có kết quả là:

A. 100,89.

B. 99,89.

C. 100,98.

D. 99,98.

Câu 2: Thực hiện phép tính 10,1 + 10,11 ta được kết quả là:

A. 10,111.

B. 20,21.

C. 20,12.

D. 20,111.

Câu 3: Thực hiện phép tính: 73, 5 + 12, 6

A. 85,11.

B. 85.1.

C. 86,1.

D. 86.11.

Câu 4: Kết quả của phép tính sau là: 20 + 15,29

A. 15,49.

B. 35,49.

C. 25,49.

D. 35,29.

Câu 5: Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là:

36,7+14,8....14,8+36,7

A. >.

B. =.

C. <.

D. Dấu khác.

Câu 6: Số còn thiếu điền vào chỗ chấm là:

(37,19+24,2)+33,81=....+(24,2+33,81)

A. 37,19.

B. 61,39.

C. 33,81.

D. 24,2.

Câu 7: Tổng của 25,9 và 7,42 là:

A. 32,32.

B. 33,23.

C. 33,32.

D. 23,33.

Câu 8: Số 258,379 được viết thành tổng là:

A. 200 + 50 + 8 + 0.3 + 0.07 + 0.009.

B. 258 + 0.3 + 0.7 + 0.9.

C. $200 + 50 + 8 + \frac{3}{10} + \frac{79}{100}$.

D. 258 + 0.3 + 0.79.

Câu 9: Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là:

 $3,24+1,45\ldots 2,56+1,56$

A. <.

B. =.

C. >.

D. Dấu khác.

Câu 10: Thực hiện phép tính: 15,46 + 24,45 + 14,54

A. 60.

B. 54,45.

C. 30.

D. 45,54.



Câu 11: Phép tính 1 - 0, 37 có kết quả là:

A. 0,63.

B. 0,36.

C. 1,63.

D. 1,36.

Câu 12: Thực hiện phép tính: 78,542 – 42,632

A. 53,91.

B. 35,91.

C. 3,591.

D. 5,391.

Câu 13: Thực hiện phép tính biết số bị trừ là 56,389 và số trừ là 32,546.

A. 23,483.

B. 23,438.

C. 23,843.

D. 22,842.

Câu 14: Số còn thiếu điền vào chỗ chấm là:

$$37, 6 - 8, 9 - 4, 1 = 37, 6 - (8, 9 +)$$

A. 28,7.

B. 4,8

C. 13.

D. 4,1.

Câu 15: Thực hiện phép tính: 79, 6 - 5, 73

A. 22,3.

B. 73,87.

C. 37,78.

D. 2,23.

Câu 16: Hiệu của 30,5 và 5,24 là:

A. 2,19.

B. 26,25.

C. 25,26.

D. 16,25.

Câu 17: Số còn thiếu điền vào chỗ chấm là:

$$37,8-(15,7+5,78)=37,8-\ldots-5,78$$

A. 15,7.

B. 17,5.

C. 21,48.

D. 24,18.

Câu 18: Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là: 5,61+1,75....10,21-2,3

A. <

B. =

C. >

D. Dấu khác.

Câu 19: Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là: 12,24-1,5....16,24-5,5

A. <

B. =

C. >

D. Dấu khác.

Câu 20: Cả ba con gà, vịt, ngỗng cân nặng 10,5kg. Biết con gà cân nặng 1,5kg, vịt nặng hơn gà 0,9kg. Cân nặng của con ngỗng là:





A. 1,08kg.

B. 2,4kg.

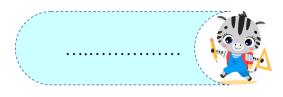
C. 3,9kg.

D. 6,6kg.

TỰ LUẬN:



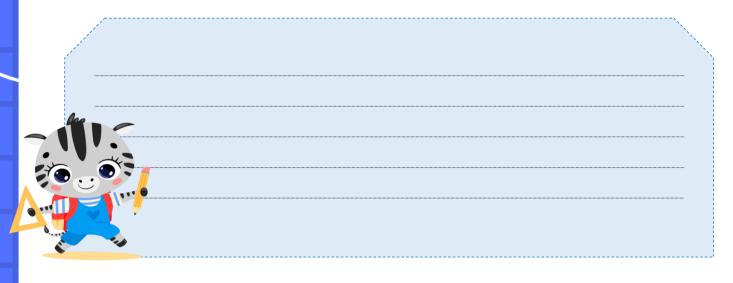
Câu 1: Em cao 1,25m. Chị cao hơn em 0,15m. Chiều cao của chị là :



pao nhiêu ki-lô-gam?	, con vịt nhẹ hơn con gà 0,8 kg. Hỏi cả hai con nặng
_	đường AB hết 2 giờ. Giờ đầu đi được 45,8km, giờ quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét?
Câu 4: Một mảnh đất hìn chiều rộng 1,5m. Chiều rộ	h chữ nhật có nửa chu vi là 31,5m. Chiều dài hơn ng của mảnh đất đó là:



Câu 5: Một tấm vải dài 49m. Lần thứ nhất bán 12,5m; lần thứ hai bán 17,6m. Hỏi sau hai lần bán tấm vải còn lại bao nhiêu mét?



Câu 6: Ông Năm có nuôi hai con thỏ, con thỏ thứ nhất nặng 3,2 kg và con thỏ thứ hai nhẹ hơn 0,9 kg. Hỏi cân nặng của cả hai con thỏ là bao nhiêu?



Câu 7. Tính:



7,68-(0,35+4,68)



25 - 18, 7 + 37, 75 - 24, 3